

Bản án số: 86/2023/HS-ST  
Ngày 10 - 8 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Thái Hòa;
- Bà Thi A Mi Na.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Tấn N** (là bị cáo trong vụ án) và bà **Thái Thị T**; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Tấn M** (đã chết) và bà **Đinh Thị L**; vợ tên **Thái Thị T**; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Anh **Trà Văn H**, sinh năm 1980; nơi cư trú: **Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh** (đã chết)

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Chị Trà Thị T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Trà Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3/ Anh Trà Văn H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4/ Anh Trà Văn T2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

5/ Anh Trà Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện theo hợp pháp cho chị T1, anh Đ, anh H1, anh T2:* Anh Trà Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Tấn N là cha ruột Nguyễn Tấn K, sống chung nhà, N biết rõ K chưa có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 02/01/2023, N kêu K điều khiển xe máy kéo biển số 70LA- 3212 kéo theo rơ móc biển số 70RM – 2236 đi chở gỗ cao su thanh lý ở khu bãi thuộc ấp Đ, xã T, huyện T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K điều khiển xe máy kéo nêu trên chở cây gỗ cao su lưu thông trên đường nhựa liên ấp, khi đến trước nhà anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1981, ngụ ấp Đ, xã T, K cho đỗ xe cặp lề bên phải theo hướng đi để vào nhà anh P uống nước và ăn cơm. Khi dừng đỗ xe Kiệt không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác lưu thông trên đường theo quy định, lúc này anh Trà Văn H, sinh năm 1980 điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 435.83 lưu thông cùng chiều đã không phát hiện nên đụng vào phía sau rơ móc do K đang đỗ trên đường. Tai nạn làm anh H tử vong khi đang trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Tấn K và Nguyễn Tấn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 03/01/2023 đối với Nguyễn Tấn K thể hiện: 00.00 mg/l khí thở.



- Kết luận giám định số 36/KL-KTHS, ngày 26/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trà Văn H không tìm thấy chất ma túy.

- Kết luận giám định số 35/KL-KTHS, ngày 26/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, đối với mẫu máu ghi thu của ông Trà Văn H, kết luận: Có nồng độ cồn trong máu 316,184mg/100ml.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 03/2023/TT, ngày 06/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết đối với ông Trà Văn H: Chấn thương sọ não.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Tấn K đã bồi thường cho gia đình bị hại Trà Văn H số tiền 30.000.000 đồng. Ông Trà Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: xe máy kéo biển số 70LA- 3212 kéo, rơ móc biển số 70RM-2236 kèm theo giấy tờ; xe mô tô biển số 70K1- 435.83 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTC, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tấn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 65; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N từ 18 đến 24 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình bị hại với số tiền 30.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về người tham gia tố tụng: Đại diện người bị hại anh Trà Văn S vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn K khai nhận bị cáo không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định nhưng vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 02/01/2023, khi được cha là ông Nguyễn Tấn N kêu điều khiển xe máy kéo biển số 70LA- 3212 kéo theo rơ móc biển số 70RM – 2236 đi chở gỗ cao su thanh lý ở khu bãi thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo đồng ý thực hiện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe máy kéo nêu trên chở cây gỗ cao su lưu thông trên đường nhựa liên ấp, khi đến trước nhà anh Nguyễn Minh P, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì K cho đỗ xe cặp lề bên phải theo hướng đi để vào nhà anh P uống nước và ăn cơm. Khi dừng đỗ xe Kiệt



không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác lưu thông trên đường theo quy định, lúc này anh Trà Văn H, sinh năm 1980 điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 435.83 lưu thông cùng chiều đã không phát hiện nên dừng vào phía sau rơ-móc xe máy kéo do K đang đỗ trên đường. Tai nạn làm anh H tử vong khi đang trên đường đưa đi cấp cứu. Qua lời khai của bị cáo K thì bị cáo Nguyễn Tấn N nghe rõ và thừa nhận là biết rõ bị cáo Nguyễn Tấn K không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định nhưng bị cáo vẫn giao phương tiện cho bị cáo K điều khiển dẫn đến hậu quả làm chết người. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 03/2023/TT, ngày 06/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết đối với ông Trà Văn H: Chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định số 35/KL-KTHS, ngày 26/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, đối với mẫu máu ghi thu của ông Trà Văn H, kết luận: Có nồng độ cồn trong máu 316,184mg/100ml.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn K đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn N đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm tại khoản 9, 10 Điều 8, điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Tấn K** là nghiêm trọng cần phải xử với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần xem xét đến nhân thân. Bị cáo nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quy định tại các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[ 7 ] Bị cáo **Nguyễn Tấn N** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có địa chỉ rõ ràng, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[ 8 ] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[ 9 ] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Tấn N**, **Nguyễn Tấn K** đã bồi thường cho gia đình bị hại **Trà Văn H** số tiền 30.000.000 đồng. Ông **Trà Văn S** là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **K** và bị cáo **N**.

[ 10 ] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Tấn K**, **Nguyễn Tấn N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1 - Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn K** 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Tấn K** cho **UBND xã T**, **huyện T**, **tỉnh Tây Ninh** để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện



hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36; Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện T nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo Nguyễn Tấn N cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Tấn N.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3 - Về xử lý vật chứng: Ghi nhận đã xử lý xong.

4 - Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Tấn K đã bồi thường cho gia đình bị hại Trà Văn H số tiền 30.000.000 đồng (ông Trà Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm).

5 - Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6 - Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Tấn K, Nguyễn Tấn N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS h Tân Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh - Phòng PV27;
- CQĐT Công an huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**Phạm Minh Tuấn**